

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2019/HSST
Ngày 29/5/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Như Khánh.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Trang là Thư ký Tòa án.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Bà Mùi Thị Quyên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn B, sinh ngày: 14/8/1987 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đặng Văn T (đã chết) và bà Vũ Thị G, sinh năm: 1956; có vợ là Bùi Thị N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2019 đến nay; có mặt.

2. Phùng Thế C, sinh năm: 1988 tại huyện B, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Khu XX, xóm C, thôn K, xã T, huyện B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Thế H (đã chết) và bà Trần Thị T, sinh năm: 1967; có vợ là Nguyễn Thị N (đã ly hôn) và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 3 năm 2019 đến nay; có mặt.

- **Bị hại:**

+ Anh Vũ Tiến Q, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Tiểu khu XX, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1961. Nơi cư trú: Tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có công ăn việc làm và quen biết nhau từ trước nên Đặng Văn B đã gọi điện thoại cho Phùng Thế C rủ lên huyện M, tỉnh Sơn La tìm việc làm. Vào chiều ngày 27/3/2019 Phùng Thế C một mình điều khiển xe máy YAMAHA Jupiter màu sơn xanh, BKS 29T6 – 2387 đi từ nhà ở huyện B, Thành phố Hà Nội lên huyện M để tìm việc làm thuê. Trước đó C có quen biết với Lê Văn Đ (sinh năm: 1980, nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn N, huyện M, tỉnh Sơn La) nên đến xin ở nhờ vài ngày để tìm việc làm. Đến ngày 28/3/2019 Đặng Văn B đón xe khách từ nhà ở huyện T, tỉnh Phú Thọ đến thành phố H, sau đó B lại tiếp tục đón xe khách lên huyện M, tỉnh Sơn La. Khi đi B có mang theo một bộ đồ nghề súng tự chế bằng gỗ được đầu vớ ắc quy và kích điện với mục đích sử dụng để đi trộm cắp chó cùng với một thanh kiếm bằng kim loại có vỏ gỗ màu đen với mục đích để phòng thân. Đến thị trấn N, B gặp C và được C dẫn đến nhà anh Lê Văn Đ để ở nhờ trong thời gian chờ tìm việc làm. Do không có tiền chi tiêu nên B rủ C đi trộm chó bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, C đồng ý. B và C bàn bạc thống nhất C là người điều khiển xe máy, B sẽ ngồi sau xe có nhiệm vụ dùng súng bắn điện tự chế bắn vào người con chó làm con chó ngất đi, sau đó sẽ dùng băng dính đen buộc mõm con chó lại cho vào bao và mang đi tiêu thụ, tiền bán tài sản trộm cắp sẽ chia đôi. Chiều ngày 30/3/2019 C một mình ra chợ trung tâm thị trấn N mua một chiếc bao tải dứa màu xanh dùng để đựng chó khi trộm cắp được. Đến khoảng 04 giờ sáng ngày 31/3/2019 B và C dậy để đi trộm cắp chó. Trước khi đi B lấy bộ súng điện tự chế ra kiểm tra lại và dùng giấy ráp màu nhơn đầu mũi phóng. Sau đó C điều khiển xe máy BKS 29T6 – 2387 chở B ngồi phía sau đi theo hướng vào xã T. Khi đi đến khu vực giáp ranh giữa địa phận tiểu khu P, thị trấn N, huyện M với tiểu khu XX, xã T, huyện M thì phát hiện 01 con chó cái, lông màu đen ở cạnh đường. C và B quan sát không có ai nên C điều khiển xe máy đi chậm lại gần vị trí con chó, B dùng súng bắn điện tự chế bắn vào người con chó làm con chó ngất đi. Sau đó B xuống xe dùng cuộn băng dính màu đen đã chuẩn bị từ trước cuốn buộc mõm con chó lại cho vào bao tải dứa đã chuẩn bị từ trước và cho lên giá để hàng phía trước của xe máy, quá trình điều tra xác định con chó trên là của gia đình anh Vũ Tiến Q.

Sau đó C và B tiếp tục điều khiển xe quay ngược ra hướng thị trấn N mục đích là mang con chó đi tiêu thụ. Khi đi đến địa phận tiểu khu P, thị trấn N, huyện M, C và B nhìn thấy một con chó đực, lông màu vàng xám ở trên đường. Quan sát xung quanh không có ai, C điều khiển xe máy đi chậm lại gần vị trí con chó, B dùng súng bắn điện tự chế bắn vào người con chó làm con chó ngất đi. Sau đó B xuống xe dùng băng dính cuốn buộc mõm con chó lại cho vào bao tải dứa và cho lên giá để hàng phía trước của xe máy rồi tiếp tục đi về hướng thị trấn N, quá trình điều tra xác định con chó trên là của gia đình anh Nguyễn Hữu T. Khi C và B đi đến tiểu khu XXX, thị trấn N thì bị Tổ công tác Công an huyện Mộc Châu bắt quả tang và đưa về trụ sở để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 01/4/2019 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Mộc Châu kết luận: 01 con chó còn sống, có

lông màu đen, giống cái, có trọng lượng 23kg trị giá 1.495.000 đồng (của gia đình anh Vũ Tiến Q); 01 con chó còn sống, có lông màu vàng xám, giống đực, có trọng lượng 22kg trị giá 1.430.000 đồng (của gia đình anh Nguyễn Hữu T). Tổng cộng: 2.925.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 101/QĐ-VKSMC ngày 23/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố Đặng Văn B và Phùng Thế C về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đặng Văn B, Phùng Thế C phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng các căn cứ pháp luật xử phạt các bị cáo như sau:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn B từ 07 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Thế C từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Áp dụng Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc các bị hại Vũ Tiến Q, Nguyễn Hữu Tường không yêu cầu các bị cáo Đặng Văn B, Phùng Thế C phải bồi thường dân sự.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả 01 con chó có lông màu đen, giống cái, có trọng lượng 23kg cho gia đình anh Vũ Tiến Q; giao trả 01 con chó có lông màu vàng xám, giống đực, có trọng lượng 22kg cho gia đình anh Nguyễn Hữu T quản lý, chăm sóc.

Tạm giữ của Đặng Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO – Y31, vỏ màu trắng, kèm 01 sim để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của Phùng Thế C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu sơn xanh BKS 29T6 – 2387, số máy 5VT-51873, số khung 49051873.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại bao gồm:

- 01 chiếc bao tải dừa màu xanh, trên bao có ghi dòng chữ “xí nghiệp Ngọc Quyển, Đồng Thái, An Dương - HP”;

- 01 khẩu súng ngắn tự chế được làm bằng gỗ, thân súng dài 26,5cm, báng tay cầm dài 7cm, cò súng được làm bằng thanh kim loại có đường kính 0,5cm

luồn vào thân súng, đầu súng gắn một ống nhựa dài 4cm bằng băng dính màu đen, mũi súng gắn các ống dây cao su màu đen;

- 01 chiếc túi vải có quai xách màu đen, trên thân túi có ghi dòng chữ “THỦ ĐÔ VÀNG”, bên trong hộp nhựa đựng chiếc ắc quy. Hai cực của ắc quy đấu nối từ công tắc với hai thanh kim loại nhọn dài 7cm, hai thanh kim loại nhọn được gắn vào đầu hai thanh gỗ hình trụ tròn dài 33,5cm, đường kính rộng 1,5cm;

- 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 69cm, cán làm bằng gỗ màu đen dài 15cm, đường kính rộng 2,5cm được bọc kim loại màu vàng, lưỡi kiếm dài nhọn, vỏ kiếm bằng gỗ màu đen sọc trắng dài 53,5cm;

- 01 cuộn băng dính màu đen, nhãn hiệu “NANO TONG A DUNG”;

- 01 mảnh giấy giáp kích thước 9,5cm x 5,5cm, mặt trước màu đỏ, mặt sau có dòng chữ “ALURAILURA”.

5. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Văn B và Phùng Thế C khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai trong quá trình điều tra.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội được cải tạo, giáo dục tại địa phương. .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; bản ảnh vật chứng; biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản; lời khai của

bị hại, lời khai của người chứng kiến sự việc và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 31/3/2019 Đặng Văn B và Phùng Thế C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 con chó của gia đình anh Vũ Tiến Q và gia đình anh Nguyễn Hữu T, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 2.925.000 đồng, mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Phân hoá vai trò phạm tội: Bị cáo Đặng Văn B là người khởi sự, chuẩn bị công cụ, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Phùng Thế C là người dùng xe máy chở Đặng Văn B và trực tiếp cùng thực hiện hành vi phạm tội nên là đồng phạm trong vụ án. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm do đó các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự, do đó khi quyết định hình phạt cần căn cứ Điều 58 Bộ luật Hình sự xem xét tính chất của đồng phạm, tính chất mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, cùng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cần quyết định hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xét thấy các bị cáo Đặng Văn B và Phùng Thế C đều có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này các bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú, chưa có tiền án, tiền sự, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, gia đình các bị cáo đã có đơn xin bảo lãnh cho các bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương. Xét thấy các bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho các bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, do đó không cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà giao các bị cáo về cho gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục các bị cáo cũng có thể trở thành người có ích cho gia đình và xã hội về sau.

[3] Về hình phạt bổ sung (phạt tiền): Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng các bị cáo Đặng Văn B và Phùng Thế C không có tài sản riêng gì có giá trị, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Anh Vũ Tiến Q, Nguyễn Hữu T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại. Xét việc không yêu cầu bồi thường dân sự trên của các bị hại là hoàn toàn tự nguyện, cần chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Ngày 10/4/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả 01 con chó có lông màu đen, giống cái, có trọng lượng 23kg cho gia đình anh Vũ Tiến Q; giao trả 01 con chó có lông màu vàng xám, giống đực, có trọng lượng 22kg cho gia đình anh Nguyễn Hữu T quản lý, chăm sóc xét là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO – Y31, vỏ màu trắng, kèm 01 sim là tài sản hợp pháp của Đặng Văn B, không sử dụng vào việc phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu sơn xanh BKS 29T6 – 2387, số máy 5VT-51873, số khung 49051873 là tài sản hợp pháp của Phùng Thế C sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với các vật chứng còn lại đều là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm:

- 01 chiếc bao tải đũa màu xanh, trên bao có ghi dòng chữ “xí nghiệp Ngọc Quyển, Đồng Thái, An Dương - HP”;

- 01 khẩu súng ngắn tự chế được làm bằng gỗ, thân súng dài 26,5cm, báng tay cầm dài 7cm, cò súng được làm bằng thanh kim loại có đường kính 0,5cm luồn vào thân súng, đầu súng gắn một ống nhựa dài 4cm bằng băng dính mà đen, mũi súng gắn các ống dây cao su màu đen;

- 01 chiếc túi vải có quai xách màu đen, trên thân túi có ghi dòng chữ “THỦ ĐÔ VÀNG”, bên trong hộp nhựa đựng chiếc ắc quy. Hai cực của ắc quy đấu nối từ công tắc với hai thanh kim loại nhọn dài 7cm, hai thanh kim loại nhọn được gắn vào đầu hai thanh gỗ hình trụ tròn dài 33,5cm, đường kính rộng 1,5cm;

- 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 69cm, cán làm bằng gỗ màu đen dài 15cm, đường kính rộng 2,5cm được bọc kim loại màu vàng, lưỡi kiếm dài nhọn, vỏ kiếm bằng gỗ màu đen sọc trắng dài 53,5cm.

- 01 cuộn băng dính màu đen, nhãn hiệu “NANO TONG A DUNG”.

- 01 mảnh giấy giáp kích thước 9,5cm x 5,5cm, mặt trước màu đỏ, mặt sau có dòng chữ “ALURAILURA”.

[6] Đối với anh Lê Văn Đ là người đã cho Đặng Văn B và Phùng Thế C ở nhờ tại nhà trước khi đi thực hiện hành vi trộm cắp chó. Quá trình điều tra xác định anh Đ hoàn toàn không biết, không được bàn bạc hay hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không đề cập đến biện pháp xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Văn B, Phùng Thế C phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn B 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (Hai mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 29/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Đặng Văn B về cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phùng Thế C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án 29/5/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Giao bị cáo Phùng Thế C về cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho các bị cáo Đặng Văn B và Phùng Thế C, nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Áp dụng Điều 13, 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận việc các bị hại Vũ Tiến Q, Nguyễn Hữu

Tương không yêu cầu các bị cáo Đặng Văn B, Phùng Thế C phải bồi thường dân sự.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Mộc Châu đã làm thủ tục giao trả 01 con chó có lông màu đen, giống cái, có trọng lượng 23kg cho gia đình anh Vũ Tiến Q; giao trả 01 con chó có lông màu vàng xám, giống đực, có trọng lượng 22kg cho gia đình anh Nguyễn Hữu T quản lý, chăm sóc.

Tạm giữ của Đặng Văn B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO – Y31, vỏ màu trắng, kèm 01 sim để đảm bảo thi hành án về phần án phí hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước của Phùng Thế C 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Jupiter màu sơn xanh BKS 29T6 – 2387, số máy 5VT-51873, số khung 49051873.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng còn lại bao gồm:

- 01 chiếc bao tải dừa màu xanh, trên bao có ghi dòng chữ “xí nghiệp Ngọc Quyền, Đồng Thái, An Dương - HP”;

- 01 khẩu súng ngắn tự chế được làm bằng gỗ, thân súng dài 26,5cm, báng tay cầm dài 7cm, cò súng được làm bằng thanh kim loại có đường kính 0,5cm luồn vào thân súng, đầu súng gắn một ống nhựa dài 4cm bằng băng dính mà đen, mũi súng gắn các ống dây cao su màu đen;

- 01 chiếc túi vải có quai xách màu đen, trên thân túi có ghi dòng chữ “THỦ ĐÔ VÀNG”, bên trong hộp nhựa đựng chiếc ắc quy. Hai cực của ắc quy đấu nối từ công tắc với hai thanh kim loại nhọn dài 7cm, hai thanh kim loại nhọn được gắn vào đầu hai thanh gỗ hình trụ tròn dài 33,5cm, đường kính rộng 1,5cm;

- 01 thanh kiếm bằng kim loại dài 69cm, cán làm bằng gỗ màu đen dài 15cm, đường kính rộng 2,5cm được bọc kim loại màu vàng, lưỡi kiếm dài nhọn, vỏ kiếm bằng gỗ màu đen sọc trắng dài 53,5cm;

- 01 cuộn băng dính màu đen, nhãn hiệu “NANO TONG A DUNG”;

- 01 mảnh giấy giáp kích thước 9,5cm x 5,5cm, mặt trước màu đỏ, mặt sau có dòng chữ “ALURAILURA”.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đặng Văn B, Phùng Thế C mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THAHS;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T, huyện B, TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Đỗ Như Khánh